

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2019 - 2020

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-HĐĐH ngày 14/8/2020 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng nhiệm kỳ 2018-2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4501/QĐ-ĐHĐN ngày 25/12/2018 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua khen thưởng Đại học Đà Nẵng ngày 21/8/2020;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2019 - 2020 cho 296 cá nhân thuộc Đại học Đà Nẵng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ là 1.490.000 đồng, trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

Klg: + Ban Giám hiệu;
+ Các đơn vị;
+ Lưu VT.



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ” NĂM HỌC 2019 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số: 2862/QĐ-ĐHĐN, ngày 25 tháng 8 năm 2020
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)*

Số TT	Họ và tên	Đơn vị
I	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Đại học Đà Nẵng (38 cá nhân)	
1	Ông Nguyễn Hà Huy Cường	Trung tâm Phát triển Phần mềm
2	Ông Trịnh Công Duy	Trung tâm Phát triển Phần mềm
3	Ông Nguyễn Quang Giao	Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục
4	Ông Nguyễn Văn Hân	Ban Kế hoạch - Tài chính
5	Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh	Ban Công tác Học sinh Sinh viên
6	Ông Hồ Phan Hiếu	Văn phòng ĐHĐN
7	Ông Nguyễn Hiệp	Ban Kế hoạch - Tài chính
8	Ông Võ Đình Hợp	Khoa Giáo dục Thể chất
9	Ông Nguyễn Lê Hùng	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
10	Bà Giang Thị Kim Liên	Ban Đào tạo
11	Ông Huỳnh Phương Nam	Ban Tổ chức Cán bộ
12	Ông Dương Minh Quân	Ban Công tác Học sinh Sinh viên
13	Ông Nguyễn Đức Tiến	Văn phòng Đảng ủy ĐHĐN
14	Ông Cao Xuân Tuấn	Văn phòng ĐHĐN
15	Ông Đoàn Anh Tuấn	Ban Chuẩn bị Dự án Phát triển Khu đô thị Đại học Đà Nẵng
16	Ông Hồ Xuân Tuấn	Khoa Y Dược
17	Ông Trần Thanh Hải Tùng	Ban Cơ sở Vật chất
18	Bà Trương Lê Bích Trâm	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
19	Ông Đinh Thành Việt	Ban Đảm bảo chất lượng Giáo dục
20	Ông Võ Hùng Cường	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông
21	Ông Trần Thanh Điệp	Khoa Y Dược
22	Ông Bùi Văn Ga	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
23	Bà Hoàng Thị Nam Giang	Khoa Y Dược
24	Ông Nguyễn Thanh Giang	Khoa Giáo dục Thể chất
25	Bà Đào Thị Thanh Hà	Khoa Giáo dục Thể chất
26	Ông Nguyễn Xuân Hiền	Khoa Giáo dục Thể chất
27	Ông Nguyễn Đăng Huy	Ban Đào tạo
28	Ông Lê Văn Minh	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông
29	Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân	Ban Kế hoạch - Tài chính
30	Ông Đàm Hùng Phi	Khoa Giáo dục Thể chất
31	Bà Hà Thị Minh Phương	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông

32	Ông	Trần Lê Nhật Quang	Khoa Giáo dục Thể chất
33	Bà	Nguyễn Lê Lộc Tiên	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông
34	Ông	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông
35	Ông	Trương Bách Tuệ	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
36	Ông	Huỳnh Ngọc Thành	Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục
37	Ông	Nguyễn Chí Thiện	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh
38	Bà	Huỳnh Thị Tâm Thương	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
II	Trường Đại học Bách Khoa (72 cá nhân)		
1	Ông	Võ Chí Chính	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
2	Ông	Phạm Minh Tuấn	Khoa Công nghệ Thông tin
3	Bà	Lê Thị Mỹ Hạnh	Khoa Công nghệ Thông tin
4	Ông	Lưu Đức Bình	Khoa Cơ khí
5	Ông	Võ Như Thành	Khoa Cơ khí
6	Ông	Lê Hoài Nam	Khoa Cơ khí
7	Ông	Ngô Thanh Nghị	Khoa Cơ khí
8	Ông	Trần Phước Thanh	Khoa Cơ khí
9	Ông	Phạm Quốc Thái	Khoa Cơ khí Giao thông
10	Ông	Nguyễn Đình Sơn	Khoa Cơ khí Giao thông
11	Bà	Nguyễn Thị Kim Loan	Khoa Cơ khí Giao thông
12	Ông	Lê Minh Đức	Khoa Cơ khí Giao thông
13	Ông	Nguyễn Văn Đông	Khoa Cơ khí Giao thông
14	Ông	Nguyễn Văn Thiên Ân	Khoa Cơ khí Giao thông
15	Ông	Lê Đình Dương	Khoa Điện
16	Ông	Lê Tiến Dũng	Khoa Điện
17	Ông	Phan Đình Chung	Khoa Điện
18	Ông	Nguyễn Văn Tấn	Khoa Điện
19	Ông	Giáp Quang Huy	Khoa Điện
20	Ông	Trần Anh Tuấn	Khoa Điện
21	Ông	Ngô Minh Trí	Khoa Điện tử - Viễn thông
22	Ông	Phan Trần Đăng Khoa	Khoa Điện tử - Viễn thông
23	Bà	Bùi Thị Minh Tú	Khoa Điện tử - Viễn thông
24	Ông	Võ Tuấn Minh	Khoa Điện tử - Viễn thông
25	Ông	Đặng Minh Nhật	Khoa Hóa
26	Bà	Lê Lý Thùy Trâm	Khoa Hóa
27	Bà	Mạc Thị Hà Thanh	Khoa Hóa
28	Ông	Hồ Việt Thắng	Khoa Hóa
29	Ông	Bùi Xuân Đông	Khoa Hóa
30	Ông	Nguyễn Đình Minh Tuấn	Khoa Hóa
31	Ông	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Kiến trúc
32	Ông	Lê Minh Sơn	Khoa Kiến trúc
33	Ông	Nguyễn Lê Hòa	Khoa Khoa học Công nghệ tiên tiến
34	Ông	Lê Quốc Huy	Khoa Khoa học Công nghệ tiên tiến

35	Ông	Nguyễn Đình Huân	Khoa Môi trường
36	Ông	Lê Phước Cường	Khoa Môi trường
37	Bà	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Môi trường
38	Ông	Đặng Quang Hải	Khoa Môi trường
39	Ông	Ngô Ngọc Tri	Khoa Quản lý Dự án
40	Ông	Huỳnh Nhật Tổ	Khoa Quản lý Dự án
41	Bà	Huỳnh Thị Minh Trúc	Khoa Quản lý Dự án
42	Ông	Đỗ Hữu Đạo	Khoa Xây dựng Cầu đường
43	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Khoa Xây dựng Cầu đường
44	Ông	Phạm Ngọc Phương	Khoa Xây dựng Cầu đường
45	Bà	Trần Thị Phương Anh	Khoa Xây dựng Cầu đường
46	Ông	Hoàng Phương Hoa	Khoa Xây dựng Cầu đường
47	Ông	Phan Hoàng Nam	Khoa Xây dựng Cầu đường
48	Ông	Trương Hoài Chính	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
49	Ông	Trần Quang Hưng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
50	Ông	Phạm Mỹ	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
51	Ông	Nguyễn Văn Chính	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
52	Ông	Vũ Huy Công	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
53	Ông	Lê Văn Thảo	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
54	Ông	Võ Nguyễn Đức Phước	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
55	Bà	Tô Thúy Nga	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
56	Bà	Phan Thị Thúy Hằng	Phòng Công tác Sinh viên
57	Ông	Nguyễn Hữu Hiếu	Phòng Công tác Sinh viên
58	Ông	Dương Việt Dũng	Phòng Cơ sở vật chất
59	Ông	Huỳnh Tấn Tiến	Phòng Cơ sở vật chất
60	Ông	Phan Minh Đức	Phòng Đào tạo
61	Ông	Võ Ngọc Dương	Phòng Đào tạo
62	Ông	Nguyễn Đình Lâm	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
63	Ông	Tào Quang Bảng	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
64	Ông	Đoàn Quang Vinh	Phòng Tổ chức - Hành chính
65	Ông	Nguyễn Quang Trung	Phòng Tổ chức - Hành chính
66	Ông	Phạm Thành Hưng	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
67	Ông	Đặng Phước Vinh	Khoa Cơ khí
68	Ông	Võ Duy Hùng	Khoa Xây dựng Cầu đường
69	Bà	Lê Thị Kim Oanh	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
70	Bà	Phạm Thị Trang	Khoa Quản lý Dự án
71	Bà	Nguyễn Thị Trúc Loan	Khoa Hóa
72	Ông	Lê Năng Định	Khoa Môi trường
III Trường Đại học Kinh tế (52 cá nhân)			
1	Bà	Võ Thị Quỳnh Nga	Khoa Du lịch
2	Bà	Sử Ngọc Diệp	Khoa Du lịch
3	Bà	Trần Thị Kim Phương	Khoa Du lịch

4	Ông	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Kế toán
5	Bà	Phạm Hoài Hương	Khoa Kế toán
6	Bà	Trần Thị Nga	Khoa Kế toán
7	Ông	Nguyễn Công Phương	Khoa Kế toán
8	Bà	Ngô Lê Ngữ Anh	Khoa Kế toán
9	Bà	Huỳnh Thị Diệu Linh	Khoa Kinh doanh Quốc tế
10	Ông	Lê Bảo	Khoa Kinh tế
11	Ông	Lê Minh Hiếu	Khoa Kinh tế
12	Ông	Lê Trung Hiếu	Khoa Kinh tế
13	Ông	Trịnh Quang Dũng	Khoa Lý luận Chính trị
14	Ông	Lê Hữu Ái	Khoa Lý luận Chính trị
15	Ông	Ngô Văn Hà	Khoa Lý luận Chính trị
16	Bà	Đỗ Thị Hằng Nga	Khoa Lý luận Chính trị
17	Ông	Đinh Văn Trọng	Khoa Lý luận Chính trị
18	Ông	Trần Đình Khôi Nguyên	Khoa Luật
19	Bà	Lê Thị Thu Hằng	Khoa Luật
20	Ông	Nguyễn Hữu Phúc	Khoa Luật
21	Bà	Trần Thị Sáu	Khoa Luật
22	Bà	Ngô Thị Khuê Thu	Khoa Marketing
23	Ông	Hoàng Dương Việt Anh	Khoa Ngân hàng
24	Bà	Nguyễn Thị Thiệu Quang	Khoa Ngân hàng
25	Bà	Võ Hoàng Diễm Trinh	Khoa Ngân hàng
26	Bà	Lê Thị Minh Hằng	Khoa Quản trị kinh doanh
27	Ông	Nguyễn Trường Sơn	Khoa Quản trị kinh doanh
28	Bà	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa Quản trị kinh doanh
29	Ông	Nguyễn Quốc Tuấn	Khoa Quản trị kinh doanh
30	Ông	Đặng Tùng Lâm	Khoa Tài chính
31	Ông	Trương Hồng Trình	Khoa Tài chính
32	Bà	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Tài chính
33	Bà	Nguyễn Thị Hương	Khoa Thống kê Tin học
34	Bà	Trần Thị Thu Thảo	Khoa Thống kê Tin học
35	Bà	Trương Thị Hiếu Hạnh	Khoa Thương mại Điện tử
36	Ông	Lê Diên Tuấn	Khoa Thương mại Điện tử
37	Ông	Hoàng Tùng	Phòng Công tác sinh viên
38	Ông	Bùi Trung Hiệp	Phòng Công tác sinh viên
39	Ông	Nguyễn Mạnh Toàn	Phòng Cơ sở vật chất
40	Ông	Đoàn Ngọc Phi Anh	Phòng Đào tạo
41	Bà	Đoàn Thị Liên Hương	Phòng Đào tạo
42	Ông	Lê Văn Huy	Phòng Đào tạo
43	Ông	Hà Phước Vũ	Phòng Đào tạo
44	Bà	Võ Thị Thúy Anh	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
45	Ông	Đặng Hữu Mẫn	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế

46	Ông	Nguyễn Phúc Nguyên	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
47	Bà	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
48	Ông	Phan Hoàng Long	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
49	Ông	Đào Hữu Hòa	Phòng Tổ chức - Hành chính
50	Ông	Phan Trọng An	Phòng Thanh tra - Pháp chế
51	Bà	Trần Thị Hằng	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông
52	Ông	Nguyễn Thành Thủy	Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ
IV Trường Đại học Sư phạm (36 cá nhân)			
1	Ông	Nguyễn Thanh Tường	Phòng Tổ chức - Hành chính
2	Ông	Đinh Xuân Lâm	Phòng Tổ chức - Hành chính
3	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phòng Đào tạo
4	Bà	Bùi Bích Hạnh	Phòng Đào tạo
5	Ông	Võ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất
6	Ông	Trần Xuân Bách	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
7	Ông	Nguyễn Văn Khánh	Phòng Cơ sở vật chất
8	Ông	Lưu Trang	Phòng Cơ sở vật chất
9	Ông	Phạm Quý Mười	Khoa Toán
10	Ông	Lê Văn Dũng	Khoa Toán
11	Ông	Nguyễn Trần Quốc Vinh	Khoa Tin
12	Ông	Trần Văn Hưng	Khoa Tin
13	Ông	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa Vật lý
14	Ông	Đinh Thành Khấn	Khoa Vật lý
15	Bà	Võ Thắng Nguyên	Khoa Hóa học
16	Ông	Lê Tự Hải	Khoa Hóa học
17	Bà	Lê Thị Tuyết Anh	Khoa Hóa học
18	Bà	Lê Vũ Khánh Trang	Khoa Sinh - Môi trường
19	Bà	Phạm Thị Mỹ	Khoa Sinh - Môi trường
20	Ông	Trịnh Đăng Mậu	Khoa Sinh - Môi trường
21	Ông	Nguyễn Minh Lý	Khoa Sinh - Môi trường
22	Bà	Trần Thị Hòa	Khoa Ngữ văn
23	Bà	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	Khoa Ngữ văn
24	Bà	Hồ Trần Ngọc Oanh	Khoa Ngữ văn
25	Ông	Trương Anh Thuận	Khoa Lịch sử
26	Bà	Nguyễn Duy Phương	Khoa Lịch sử
27	Ông	Nguyễn Văn Thái	Khoa Địa lý
28	Ông	Bùi Văn Vân	Khoa Tâm lý Giáo dục
29	Ông	Hoàng Thế Hải	Khoa Tâm lý Giáo dục
30	Bà	Nguyễn Thị Hằng Phương	Khoa Tâm lý Giáo dục
31	Bà	Đinh Thị Phượng	Khoa Giáo dục Chính trị

32	Ông	Hồ Thanh Hải	Khoa Giáo dục Chính trị
33	Ông	Hoàng Nam Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
34	Ông	Lê Thanh Huy	Trung tâm Nghiên cứu và Bồi dưỡng Nhà giáo, Cán bộ quản lý giáo dục
35	Ông	Nguyễn Hoàng Thân	Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn
36	Ông	Mai Văn Bảy	Khoa Hóa học
V Trường Đại học Ngoại ngữ (32 cá nhân)			
1	Ông	Trần Hữu Phúc	Phòng Tổ chức - Hành chính
2	Ông	Nguyễn Văn Long	Phòng Đào tạo
3	Bà	Đào Thị Thanh Phượng	Phòng Công tác Sinh viên
4	Bà	Võ Thị Minh Nho	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
5	Bà	Huỳnh Ngọc Mai Kha	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
6	Ông	Nguyễn Hữu Quý	Phòng Tổ chức - Hành chính
7	Ông	Nguyễn Hữu Anh Vương	Phòng Đào tạo
8	Bà	Phạm Thị Tố Như	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
9	Ông	Võ Tiến	Phòng Thanh tra - Pháp chế
10	Bà	Nguyễn Thị Minh Thi	Tổ Thư viện
11	Bà	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Khoa tiếng Anh
12	Ông	Phan Văn Hòa	Khoa tiếng Anh
13	Bà	Hồ Thị Kiều Oanh	Khoa tiếng Anh
14	Bà	Võ Thị Kim Anh	Khoa tiếng Anh
15	Bà	Ngô Thị Hiền Trang	Khoa tiếng Anh
16	Bà	Phạm Thị Tài	Khoa tiếng Anh
17	Bà	Trần Thị Thùy Oanh	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
18	Bà	Nguyễn Thu Hằng	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
19	Bà	Võ Nguyễn Thùy Trang	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
20	Ông	Dương Quốc Cường	Khoa tiếng Nga
21	Bà	Phạm Thị Thanh Thảo	Khoa tiếng Nhật - Hàn - Thái
22	Bà	Lê Thị Trâm Anh	Khoa tiếng Pháp
23	Bà	Nguyễn Võ Huyền Dung	Khoa Quốc tế học
24	Bà	Lê Thị Phương Loan	Khoa Quốc tế học
25	Bà	Phan Thị Yến	Khoa Quốc tế học
26	Bà	Trần Thị Ngọc Hoa	Khoa Quốc tế học
27	Bà	Trần Thị Ngọc Sương	Khoa Quốc tế học
28	Bà	Lê Nguyễn Hải Vân	Khoa Quốc tế học
29	Bà	Lê Thị Giao Chi	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
30	Ông	Lưu Quý Khương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
31	Bà	Đoàn Thị Dung	Khoa tiếng Trung
32	Bà	Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa tiếng Trung
VI Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật (28 cá nhân)			
1	Bà	Nguyễn Thị Hải Vân	Phòng Tổ chức - Hành chính

2	Ông	Nguyễn Linh Nam	Phòng Đào tạo
3	Ông	Võ Trung Hùng	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế
4	Ông	Lê Vũ	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
5	Ông	Đoàn Lê Anh	Khoa Cơ khí
6	Ông	Hoàng Thành Đạt	Khoa Cơ khí
7	Ông	Phan Nguyễn Duy Minh	Khoa Cơ khí
8	Ông	Bùi Hệ Thống	Khoa Cơ khí
9	Bà	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Khoa Điện - Điện tử
10	Ông	Nguyễn Văn Nam	Khoa Điện - Điện tử
11	Ông	Lê Thiện Nhật Quang	Khoa Điện - Điện tử
12	Ông	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Điện - Điện tử
13	Ông	Trần Hoàng Vũ	Khoa Điện - Điện tử
14	Ông	Hồ Văn Quân	Khoa Kỹ thuật xây dựng
15	Bà	Trương Thị Thu Hà	Khoa Kỹ thuật xây dựng
16	Bà	Lê Thị Phụng	Khoa Kỹ thuật xây dựng
17	Bà	Võ Thị Vỹ Phương	Khoa Kỹ thuật xây dựng
18	Bà	Phạm Thị Phương Trang	Khoa Kỹ thuật xây dựng
19	Bà	Nguyễn Thị Đông Phương	Khoa Công nghệ Hóa học - Môi trường
20	Bà	Ngô Thị Minh Phương	Khoa Công nghệ Hóa học - Môi trường
21	Ông	Nguyễn Đức Sỹ	Khoa Sư phạm Công nghiệp
22	Bà	Nguyễn Thị Thùy Trang	Khoa Điện - Điện tử
23	Bà	Nguyễn Thị Thanh Vi	Khoa Cơ khí
24	Ông	Nguyễn Lê Châu Thành	Khoa Cơ khí
25	Ông	Nguyễn Xuân Bảo	Khoa Cơ khí
26	Bà	Lê Thị Thùy Linh	Khoa Sư phạm Công nghiệp
27	Ông	Hoàng Bá Đại Nghĩa	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
28	Ông	Phạm Duy Dường	Khoa Điện - Điện tử
VII Trường Đại học CNTT&TT Việt – Hàn (28 cá nhân)			
1	Ông	Huỳnh Công Pháp	Phòng Tổ chức - Hành chính
2	Bà	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Phòng Cơ sở vật chất
3	Bà	Lê Hà Như Thảo	Phòng Công tác sinh viên
4	Bà	Nguyễn Thị Thu Ngân	Phòng Đào tạo
5	Ông	Huỳnh Ngọc Thọ	Phòng Đào tạo
6	Ông	Nguyễn Quang Vũ	Phòng Đào tạo
7	Bà	Lê Thị Minh Đức	Phòng Đào tạo
8	Bà	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Phòng Kế hoạch - Tài chính
9	Bà	Trương Hoàng Tú Nhi	Phòng Kế hoạch - Tài chính
10	Bà	Nguyễn Linh Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính
11	Bà	Phan Thị Thu Huyền	Phòng Kế hoạch - Tài chính
12	Ông	Lê Viết Trương	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
13	Ông	Trịnh Trung Hải	Phòng Tổ chức - Hành chính
14	Ông	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Khoa học máy tính

15	Ông	Nguyễn Đức Hiền	Khoa Khoa học máy tính
16	Ông	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Khoa học máy tính
17	Ông	Nguyễn Thanh Cẩm	Khoa Khoa học máy tính
18	Ông	Đỗ Công Đức	Khoa Khoa học máy tính
19	Bà	Trịnh Thị Ngọc Linh	Khoa Khoa học máy tính
20	Bà	Vũ Thị Tuyết Mai	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
21	Bà	Đào Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
22	Bà	Đặng Thị Thanh Minh	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
23	Bà	Nguyễn Thị Kim Ánh	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
24	Bà	Trần Thị Mỹ Châu	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
25	Ông	Lê Phước Cửu Long	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
26	Ông	Nguyễn Vũ Anh Quang	Khoa Kỹ thuật máy tính và Điện tử
27	Bà	Lê Thị Thanh Vân	Khoa Kỹ thuật máy tính và Điện tử
28	Ông	Phan Trọng Thanh	Trung tâm Quản trị và Phát triển Công nghệ Thông tin
VIII Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum (10 cá nhân)			
1	Ông	Nguyễn Minh Thông	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
2	Bà	Phạm Thị Ngọc Ly	Khoa Kinh tế
3	Ông	Đồng Ngọc Nguyên Thịnh	Khoa Kỹ thuật - Nông nghiệp
4	Bà	Phạm Thị Mai Quyên	Khoa Kinh tế
5	Bà	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Kinh tế
6	Bà	Lê Thị Bảo Yến	Khoa Kỹ thuật - Nông nghiệp
7	Bà	Nguyễn Thị Trúc Phương	Khoa Sư phạm và Dự bị Đại học
8	Bà	Lê Thị Hồng Nghĩa	Khoa Kinh tế
9	Bà	Đặng Trần Minh Hiếu	Khoa Kinh tế
10	Bà	Đỗ Hoàng Hải	Khoa Kinh tế

Ấn định danh sách trên có 296 cá nhân.

